

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 13-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Tường Vi;

Ông Nguyễn Thế Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: C), sinh năm 1989 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thanh T; vợ: Nguyễn Lê Bích N (ly hôn ngày 26/8/2020); có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện D đưa vào Trung tâm giáo dục, Cơ sở giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích”, trong thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 74/QĐ-CT.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp S, Xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

+ Ông Võ Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Kim N sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn trong việc sống chung, bà N thuê nhà sống riêng tại khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương cùng với người thân, còn ông T về nhà sinh sống tại khu phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/7/2020, ông T đến nhà gặp bà N nhưng bà N không có nhà. Một lúc sau, bà N về nhà, gặp ông T và hỏi “Anh mới tới hả” nhưng ông T không trả lời. Sau khi chào hỏi ông T, bà N đi vào trong nhà, đánh răng để chuẩn bị đi Thành phố Hồ Chí Minh lấy hàng về bán thì ông T từ nhà trên đi xuống, dùng tay phải tát vào tai phải bà N gây chảy máu và thương tích nhẹ thì được ông Võ Thanh T1 (là anh rể của bà N) can ngăn, đẩy ông T ra phía trước nhà. Khi bị ông T1 can ngăn, bị cáo cầm con dao cán màu vàng dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, cán dao dài 10 cm đe dọa đâm ông T1 nếu ông T1 can ngăn. Vì sợ bị ông T đâm nên ông T1 không can ngăn ông T nữa. Cùng lúc này, bị cáo Nguyễn Minh Đ (là người chạy xe tải thuê cho bà N) đến để cùng bà N đi chở hàng và biết được việc ông T đánh bà N nên bị cáo định vào can ngăn thì giữa ông T và bị cáo xảy ra xô xát. Ông T dùng tay đánh bị cáo, bực tức bị cáo đi ra xe tải lấy 01 con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 04 cm, mũi tù không nhọn (có sẵn trên xe dùng cắt dây buộc hàng hóa) chém ông T gây thương tích ở vai trái và lưng. Sau khi chém ông T, bị cáo đi vào nhà bà N và ném bỏ con dao vào cửa nhà bà N, ông T được đưa đi cấp cứu.

Ngày 26/7/2019, ông Trần Văn T có đơn tố cáo Nguyễn Minh Đ về hành vi dùng hung khí chém ông T gây thương tích, đồng thời đề nghị khởi tố vụ án và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ: 01 con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 4 cm, mũi tù không nhọn; 01 con dao cán màu vàng dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, cán dao dài 10 cm; 01 con dao cán bằng gỗ dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm; cán dao dài 12 cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 75/CNTT ngày 29/7/2020 của Bệnh viện đa khoa Cao su D thể hiện tình trạng thương tích của ông Trần Văn T như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Mặt trước vùng vai trái, cạnh nách trái có vết thương dài khoảng 15 cm, sâu 1,5 cm, chảy máu; gò má trái sưng nề kích thước từ 01 đến 03 x 03 cm.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Đang điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/2020/GDPY ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Trần Văn T:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương mặt trước vai trái cạnh nách trái 11,7 x 0,8 cm, sọc lành.

+ Sưng nề gò má trái, đã lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm), theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSĐT-HS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có một phần lỗi quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Kim N 01 con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 04 cm, mũi tù không nhọn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán màu vàng dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, cán dao dài 10 cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm, cán dao dài 12 cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Võ Thanh T1, do không liên quan đến việc bị cáo gây thương tích cho ông T, ông T1 không yêu cầu nhận lại 02 con dao này.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 97/CT-VKSDT-HS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận của bị hại tại phiên tòa: Về trách nhiệm hình sự, bị hại không đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Bị hại đề nghị xét xử bị cáo với hình phạt tù là 06 tháng; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Kim N trình bày: Con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là của bà, bà để sẵn trên xe tải để cắt dây buộc hàng hóa, bà đề nghị được nhận lại.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Thanh T1 trình bày: 02 con dao Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường là của ông dùng để sử dụng trong gia đình. Ông T1 không có nhu cầu nhận lại tài sản nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/7/2020, tại trước căn nhà bà Trần Thị Kim N đang thuê tọa lạc tại khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, sau vài câu nói qua lại giữa bị cáo và bị hại, bị hại dùng tay đánh bị cáo, bị cáo bức tức dùng dao để trên ca bin xe tải chém bị hại 01 nhát trúng mặt trước vai trái sau đó chém 01 nhát trên lưng bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 97/CT-VKSDT-HS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, có thể gây thương tích, gây chết người, thế nhưng bị cáo vẫn sử dụng để gây thương tích cho bị hại. Về nhân thân, năm 2005, bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, thế nhưng bị cáo không có ý thức chấp hành những khuôn khổ của pháp luật, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ để có thái độ ứng xử ôn hòa. Xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ với bị hại, bị cáo sẵn sàng dùng dao để giải quyết mâu thuẫn. Vết thương ở mặt trước vai trái của bị hại làm tổn thương cơ thể với tỉ lệ 03% là do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Con dao bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội là con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 04 cm, mũi tù không nhọn. Theo hướng dẫn tại Mục 3 Nghị quyết 01/2006/ND-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì dao là hung khí nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng tay đánh bị cáo trước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

[8.1] Đối với 01 con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 04 cm, mũi tù không nhọn, bị cáo

sử dụng làm hung khí gây án là của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Kim N, bà N đề nghị được nhận lại nên cần tuyên trả lại.

[8.2] Đối với 01 con dao cán màu vàng dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, cán dao dài 10 cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm, cán dao dài 12 cm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Thanh T1, không liên quan đến việc bị cáo gây thương tích cho ông T, ông T1 không yêu cầu nhận lại 02 con dao này nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là không phù hợp, bởi lẽ: Như trên đã nhận định, dao là hung khí nguy hiểm, thế nhưng bị cáo sử dụng chém nhiều nhất vào người bị hại trong lúc hai bên xô xắc. Hậu quả mà bị cáo gây ra cho bị hại là làm tổn thương cơ thể chỉ 03 %, nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo từng có hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích và được đưa vào Trung tâm giáo dục, Cơ sở giáo dục để giáo dục, thế nhưng bị cáo vẫn còn tính hung hăng, chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Điều này cho thấy bị cáo không có ý thức tự cải sửa. Để bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cải tạo bị cáo trong môi trường nghiêm khắc hơn, do vậy đề nghị của Kiểm sát viên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với ý kiến tranh luận của bị hại đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên như trên đã phân tích, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị hại cũng có lỗi), do vậy bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 47, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ (C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ (C) 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Vật chứng của vụ án:

1/ Trả cho bà Trần Thị Kim N 01 con dao dài 38 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, rộng 04 cm, mũi tù không nhọn.

2/ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán màu vàng dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, cán dao dài 10 cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm, cán dao dài 12 cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2020).

IV. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

V. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Tòng) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an H. D;
- CCTHA H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Ngọc Lan